**TÓM TẮT TNDN**

Công thức:

Thuế TNDN phải nộp = ( Thu nhập tính thuế - Phần trích lập quỹ KH&CN*’’nếu có”*)\*thuế suất thuế TNDN

Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế - (Thu nhập được miễn thuế + Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định)

Thu nhập chịu thuế = (Doanh thu – Chi phí được trừ) + Các khoản thu nhập khác

Nguyên tắc:

+ Khác mức thuế suất phải hạch toán riêng, trong kỳ có lãi lỗ được bù trừ. Ngoại lệ: BĐS lỗ bù trừ với TNTT của hđ kd, BĐS lãi phải nộp thuế luôn còn HĐKD lỗ chuyển sang năm, ko dc bù trừ.

+ TN nước ngoài, TN BĐS, chuyển nhượng dự án đầu tư,CN quyền tham gia dự án đầu tư, CN quyền thăm dò khai thác chế biến khoáng sản kê khai riêng, Thuế suất thông thường 22% 2015 hoặc 20 % 2016. Trừ đầu tư nhà ở xã hội ls 10%.

+ TN BĐS, dự án đầu tư, quyền tham gia DA ĐT (trừ thăm dò, khai thác khoáng sản), nếu Lỗ thì bù trừ với Lãi HĐ SXKD (gồm cả TN khác), còn lỗ dc chuyển năm tiếp theo.

A: Thuế TNDN đối với hoạt động kinh doanh trong nước

1. **Doanh thu tính thuế:**

+ Là toàn bộ tiền bán hang, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ bao gồm cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà DN được hưởng

+ Khoản giảm giá hàng bán, hàng hoá bị trả lại, chiết khấu thương mại, được tính trừ giảm doanh thu. (Chiết khấu thanh toán được tính vào TN/CP tài chính)

+ DT để tính TNCT của 1 số TH cụ thể:

* Trả góp, trả chậm: là tiền bán trả tiền 1 lần, ko gồm lãi trả góp, trả chậm
* HH để trao đổi (trừ tiếp tục sx) là giá bán cùng loại hoặc tương đương trên thị trường
* Gia công: là tiền công, chi phí nhiên liệu, vl phụ và cp khác
* Dn giao hàng cho đại lý, ký gởi là tổng tiền bán hàng; Dn nhận làm đại lý, ký gửi bán đúng giá là hoa hồng được hưởng
* Cho thuê tài sản: Nếu trả 1 lần cho nhiều kỳ thì tính 1 lần hoặc chia đều các năm.
* KD sân gôn là số tiền thu từ bán vé, bán thẻ và thu khác
* HĐ tín dụng của NH: từ thu lãi tiền gửi, cho vay…
* KD vận tải: là DT vận chuyển khách, hàng hoá
* Điện, nước sạch: là tiền ghi trên hoá đơn gtgt
* KD bảo hiểm: Toàn bộ tiền kể cả phụ thu chưa có thuế gtgt
* Xây dựng, lắp đặt: có bao thầu thì Dt gồm cả ngvl, ko bao thầu thì ko có ngvl
* Hợp tác kinh doanh: chi theo gì tính theo đấy, chưa nộp thì pải nộp
* Trò chơi có thưởng= Số tiền thu được(gồm cả thuế TTĐB) – Số tiền trả thưởng cho khách
* KD chứng khoán: Tất cả TN liên quan đến CK
* DV TC phái sinh là tiền thu dc từ cung ứng dv

1. Chi phí được trừ

+ Nếu có cả lãi vay và thu nhập từ gửi tiền,cho vay : không tính chi phí lãi vay vào CP, mà tính riêng biệt sau phần TN khác.  
+ Nếu có chi phạt vi phạm hợp đồng kinh tế và thu bồi thường vi phạm hợp đồng cũng vậy.

* Nguyên Tắc Chung:

+ 1 khoản CP được trừ phải thoả mãn 3 điều kiện sau:

+ Và phải ko nằm trong các khoản chi phí không được trừ.

* Các điều kiện xác định Cp được trừ:

+ Thực chi và liên quan đến việc tạo ra thu nhập *(đã xảy ra và Dn có nghĩa vụ chi trả, chứ ko phải là đã trả, ) Các TH ngoại lệ: 2.30-trang 19)*

+ Hoá đơn chứng từ hợp pháp

+ Có chứng từ thanh toán ko dùng tiền mặt với hoá đơn từ 20 triệu trở lên.

*Trừ các khoản chi của doanh nghiệp cho việc: Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS nơi làm việc, hỗ trợ phục vụ cho hoạt động của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này; cho việc thu mua hàng hóa, dịch vụ được lập Bảng kê (mua nông lâm thuỷ sản-đất đá cát sỏi của hộ,cx trực tiếp sx ra;sp thủ công-nguyên liệu tận dụng NN; phế liệu người thu nhặt; tài sản –dvu của cá nhân ko kinh doanh; HHdv hộ cx dthu dưới 100 tr/năm).*

* Các khoản chi ko được trừ (gồm 37 khoản ko dc trừ)

+ Nhóm1 vượt mức khống chế

* Khấu hao TSCD: vượt mức; ko liên quan;KH hết; ko theo dõi;oto 9 chỗ vượt giá 1,6 tỷ và tàu bay; du thuyền (trừ DN vận tải, du lịch, ksan)

Khấu hao nhanh vượt quá 2 lần mức qui định hoặc gây ra lỗ

TSCĐ tạm dừng mùa vụ <9thang, tạm dừng để sửa bao trì bduong<12 tháng, sau đó lại KD thì dc trừ.

QSDĐ lâu dài ko dc trích khấu hao, sử dụng có thời hạn dc trích KH

* Vật tư(nguyên nhiên liệu, hàng hoá): vượt mức nhà nước.
* Quỹ tiền lương tiền công ko quá 17% thực trả. Thưởng, BH tự nguyện ko ghi cụ thể trong hđld, thoả ước tập thể, quy chế tài chính, quy chế thưởng.

Tiền học cho con (mần non-THPT) người nước ngoài dc trừ, thuê nhà được trừ

Trích quỹ lương, sau 6 tháng ko sử dụng thì giảm chi phí năm sau.

Tiền lương Chủ DNTN, chủ cty 1 TV, các cổ đông khác ko lãnh đạo cty CP ko được trừ

Trích bảo hiểm bắt buộc:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Công ty(24%) | Người lđ(10,5%) |
| BHXH | 18 | 8 |
| BHYT | 3 | 1,5 |
| BHTN | 1 | 1 |
| KPCĐ | 2 |  |

* Lãi vay từ đối tượng khác TCTD, TCKT(các DN, HTX), còn vay cá nhân, hiệp hội bị khống chế ko quá 150%ls ngân hàng nhà nước.
* Chi trang phục bằng tiền bị khống chế tối đa 5tr/người/năm, bằng hiện vật ko khống chế. (khống chế để tránh trốn thuế TN cá nhân)
* Thưởng sáng kiến ko có quy chế, ko có hội đồng nghiệm thu
* Phụ cấp tàu xe ko đúng qđ
* Phí bảo hiểm XH tự nguyện, bảo hiểm hưu trí tự nguyện...(1triệu đồng/người/tháng) Nợ BHBB thì BH tự nguyện ko dc tính.Và phải ghi cụ thể trong quy định cty.
* Chi phí thuê tài sản, sửa chữa, mua tài liệu, kỹ thuật, thương hiệu….phân bổ chi phí tối đa 3 năm.
* Chi thuê quản lý casino, KD trò chơi có thưởng vướt quá 4% Doanh Thu
* Quỹ lương dự phòng: khoản chi tiền lương hết thời hạn nộp hồ sơ quyết toán năm
* Chi phúc lợi cho người lao động: lấy toàn bộ quỹ lương thực chi(ko bg lương chi từ quỹ năm trc chuyển sang) của DN chia cho 12 tháng, vượt quá 1 tháng lương bình quân ko dc trừ

+ Không thoả mãn quy định cụ thể của cơ quan NN có thẩm quyền(1:33:59)

* Vật tư:bị hư hỏng, hết hạn sử dụng, thiên tai hoả hạn...có người bồi thường
* Nông sản, đất, đá, cát sỏi mua của cá nhân ko kinh doanh, ko lập bảng kê
* Lãi vay: lãi vay tương ứng với vốn điều lệ còn thiếu ko dc trừ.

1 DN vay nhiều ngân hang, nhiều mức ls khác nhau,

Chi phí ko dc trừ:= Tổng chi phí lãi vay x(vốn Đlệ còn thiếu/tổng số vốn vay)

= Vốn điều lệ còn thiếu x (tổng chi phí lãi vay/tổng vốn vay) (phản ánh lãi suất bình quân)

Lãi vay mà đã tính vào chi phí vốn đầu tư xây dựng cơ bản ko dc trừ

* Tiền lương, tiền công: Của Chủ DNTN, Hội đồng quản trị…..
* Từ thiện, nhân đạo, ủng hộ địa phương: chỉ có những khoản từ thiện nhân đạo dc quy định dc trừ (2.22-2.26) là đc trừ:

. Tài trợ cho giáo dục: xây dựng trường học, hoạt động thường xuyên của giáo dục,…..

. Tài trợ cho y tế: nếu tài trợ tiền cho người bệnh phải thông qua 1 tổ chức, còn DN cho trực tiếp người bệnh ko dc

. Tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai

. Tài trợ xây dựng nhà cho người nghèo

. Tài trợ theo chương trình của nhà nước: làm cầu dân sinh,

. Tài trợ cho nghiên cứu khoa học

Ngoài những hỗ trợ trên, các hỗ trợ khác đều ko dc trừ

. Tài trợ cho cựu chiến binh ở DN thì dc, đoàn thanh niên của DN thì dc, còn ở chỗ khác ko dc trừ. ủng hộ đoàn thể ra ngoài DN là ko dc trừ

* Trích lập dự phòng: nợ phải thu khó đòi, bảo hành công trình xây dựng, giảm giá hàng tồn kho….nếu làm đúng theo quy định thì được trừ, ko đúng thì ko dc trừ.

+ Đã được chi trả bằng nguồn kinh phí khác như:

* Chi ốm đau, thai sản: Bảo hiểm xã hội chi rồi nên ko dc trừ trong chi phí của DN, nếu hỗ trợ thêm cho nhân viên thì nằm trong quỹ phúc lợi, bị khống chế tối đa
* Chi sự nghiệp: ko được tính lương của giáo viên do nhà nước đã trả vào làm chi phí dc trừ,mà chỉ có phần trả thêm cho giáo viên đi dạy thêm thì dc trừ.
* Chi từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ: tức là 1 DN đã trích lập quỹ rồi, thì ko dc trừ nữa, vì nó đã loại khỏi Doanh thu.

+ Không khuyến khích sự ko tuân thủ

* Các khoản chi nộp phạt vi phạm pháp luật:vi phạm hình sự và vi phạm hành chính
* Tiền chậm nộp thuế

Lưu ý: vi phạm hợp đồng kinh tế thì được trừ

+ Các khoản ko dc trừ khác

* Khấu hao TSCĐ tàu bay, du thuyền (trừ Th sd cho vận chuyển hành khách)
* Chi đầu tư xây dựng cơ bản ko dc trừ, nếu phát sinh lãi vay và thu lãi trong gd đầu tư thì với nhau, sau đó bù trừ với giá trị đầu tư. Đưa vào khấu hao.
* Chi đóng góp hình thành nguồn chi phí quản lý cho cấp trên. Vd nhà xuất bản cấp dưới của đại học sư phạm, thì khi nhà xuất bản chia khoản tiền phí cho ĐH, thì đây là phần chia sau thuế, sẽ ko được trừ trong chi phí.
* Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ đối với 1 số TH. Lỗ chênh lệch đánh giá lại vào cuối năm tài chính đối với tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đăng chuyển và nợ phải thu là ko dc trừ. Đối với nợ phải trả lỗ thì dc đưa vào chi phí, còn lãi thì đưa vào TN khác.
* Thuế TNCN nếu trường hợp trả lương trước thuế: Thuế TNCN mà DN nộp cho người lao động,

VD1: trả lương 30trieu, đã bao gồm thuế, nộp mất 1tr, trả người lao động là 29 triệu. thì DN sẽ ko dc trừ khoản 1 triệu này nữa, vì trong chi phí tiền lương đã có 1 triệu trong 30 triệu rồi.(nếu trừ đã thành trừ 2 lần)

VD2: trả lương ròng 30trieu, chưa bao gồm thuế, nộp mất 1tr, trả người lao động là 30 triệu. thì DN sẽ ko dc trừ khoản 1 triệu này nữa, vì trong chi phí tiền lương chưa có 1 triệu trong 30 triệu này.

* Thuế nhà thầu trường hợp giá mua bao gồm cả thuế: giá mua ròng thì dc trừ

VD: trả lãi vay cho nước ngoài 1 tỷ, giá bao gồm thuế, khấu trừ 5% thuế lãi vay, trả 950 triệu thôi. tương tự thuế TNCN. Lãi vay là 1 tỷ, thuế phải chịu 60 triệu, thì 60 triệu này dc trừ

* Cần phải phân bổ theo quy định của pháp luật: VD thuê tài sản,trả trước nhiều năm, ko đc phân bổ tất cả.

1 trong những khoản chi ko tương ứng với doanh thu tính thuế, hay chi phí phải phù hợp DT mới dc trừ.

3. Thu nhập chịu thuế của HĐ sản xuất KD chính: *= 1 - 2*

4. Thu nhập chịu thuế khác của HD kd trong nước( chưa kể TN BĐS và lãi tiền gửi thanh toán)

+ TN CN vốn, chứng khoán: (TH ko có hoá đơn ko dùng tm thì cơ quan thuế ấn định giá chuyển nhượng)

TNTT=Giá CN – Giá mua của phần vốn CN – CP chuyển nhượng

+ TN cho thuê tài sản=DT-Chi phí đtru liên quan

+ TN từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản= DT-giá trị còn lại-cp đtrừ liên quan

+ TN bán ngoại tệ= Tiền bán-tiền mua

+ TN chênh lệch tỷ giá:

* Liên quan đến DT, CP chính: Lỗ thì tính vào chi phí, lãi thì vào TN chính.
* Ko liên quan HĐ chính: Lỗ tính vào cp tài chính, lãi tính vào TN khác.
* Các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ lãi cuối năm bù trừ với lỗ cuối năm. Sau khi bù trừ lãi hoặc lỗ tính như 2 ý trên.
* Nợ phải thu và cho vay có gốc ngoại tệ phát sinh trong kỳ được so sánh lúc ghi nhận khoản nợ với lúc thu nợ.

All các khoản trên ko bao gồm chênh lệch tỷ giá đối với số dư: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ

+ TN: nợ pải thu khó đòi đã xoá nay đòi được; khoản nợ ko xác minh dc chủ nợ

+ TN từ hđ sxkd của những năm trước bỏ sót phát hiện ra.

+ TN từ thu chi vi phạm hợp đồng kt: thu> chi🡪 TN khác; Thu < chi🡪tính vào giảm trừ TN khác(nếu ko có TN khác thì giảm trừ vào TN HĐ SX KD chính)

+ TN đánh giá lại tài sản(để góp vốn, chia tách, sáp nhập, chuyển đổi DN)

* Đánh giá lại – giá trị sổ sách = bao nhiêu tính vào TN khác tại DN đánh giá lại
* Đối với đánh giá QSDĐ: DN nhận TS được phân bổ vào chi phí thì chênh lệch tăng tính vào TN khác, chênh lệch giảm làm giảm trừ TN khác tại DN có QSDĐ đánh giá lại.

+Các khoản chi phí trích trước vào chi phí nhưng ko sd, hoặc sd ko hết chưa giảm trừ vào chi phí được trừ

+ TN từ phế liệu thu hồi từ sp dc hưởng ưu đãi thuế TNDN thì cũng dc hưởng ưu đãi này, sp ko dc ưu đãi thì tính vào TN khác.

+ Hoàn thuế XNK ngay năm quyết toán được tính giảm trừ chi phí, hoàn năm sau thì tính vào TN khác năm sau. Khoản này lquan đến hd ưu đãi thì hưởng ưu đãi theo, ko lquan thì vào TN khác.

5: Thu nhập chịu thuế của HĐ BĐS(lãi thì nộp thuế luôn, nếu lỗ thì bù trừ TNCT của hđ kd chính)

+ Thuế TN từ chuyển nhượng BĐS= TNTT x Thuế suất (Ts tt)

TNTT=TNCT- các khoản lỗ của HĐ CN BĐS các năm trước (nếu có)

TNCT= DT – Giá vốn BĐS – Cp lquan đến hd CN

* Thời điểm xđ Dt là lúc bàn giao BĐS
* CP: nếu chưa xd được thì tạm nộp theo 1% trên DT thu được tiền, Dt này chưa pải cộng vào DT tính thuế TNDN năm ấy.

6: TN chịu thuế đối với lãi tiền gửi thanh toán: bị âm, nên sẽ dc trừ vào TN chịu thuế của HĐ SX KD chính

+ Thu lãi > Chi lãi: Chênh lệch tính vào TN khác

+ Thu lãi< Chi lãi: Chênh lệch giảm trừ voà TN sx kd chính khi xác định TNCT.

7: Thu nhập chịu thuế của HĐ SXKD trong nước chưa kể BDS: (bù trừ với lỗ của BĐS)

= TN chịu thuế của HĐ SXKD chính – Phần chênh lệch chi phí lãi vay lớn hơn lãi tiền gửi thanh toán – TNCT của HĐ BĐS

*🡪 Tổng Thu nhập chịu thuế của hoạt động sxkd trong nước:*

8: Thu nhập được miễn thuế

+ Nông nghiệp: Từ trồng trọt…của HTX; All TN từ NN của HTX tại địa bàn KK và đb KK; ALL DN từ trồng trọt..ở địa bàn đb kk; đánh bắt thuỷ sản

+ TN từ TH DV kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp.

+ TN từ NCKH ko quá 03 năm; SP từ công nghệ mới ko quá 5 năm

+ có 30% LĐ là người khuyết tật, sau cai nghiện, HIV (từ 20 lđ trở lên)

+ Dạy nghề cho người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em khó khăn, tệ nạn xã hội, người cai nghiện, sau cai nghiện, HIV/AIDS.

+ TN từ góp vốn đã nộp tại nơi trả TN

+Khoản nhận tài trợ sd cho giáo dục, NCKH, VH, NT, từ thiện, nhân đạo và hđ xh khác

+CN chứng chỉ phát thải Cers

+ Ko vì mục tiêu lợi nhuận

+ Phần TN ko chia của các cơ sở XH hoá, HTX.

+ Tn từ chuyển giao công nghệ cho địa bàn đbkk

+ TN của văn phòng thừa phát thải

9: Thu nhập tính thuế đối với HĐ SXKD trong nước

= TN chịu thuế - TN miễn thuế= 7 – 8

10. Kết chuyển lỗ:

- Kết chuyển liên tục ko quá 5 năm

*🡪Thu nhập tính thuế của hoạt động sxkd trong nước:*

11. Trích lập quỹ phát triển KH và CN: 10%, trong 5 năm chưa sd hoặc sd ko hết 70%, hoặc ko đúng thì bị thu hồi và tính thuế và lãi phát sinh từ số thuế TNDN ấy

12. Thuế suất

- thông thường 22%, từ 2016 là 20%

- DN có DT <=20 tỷ thì TS 20%,

- Tìm kiếm thăm dò, khoáng sản: 32 -50%, tài nguyên quý hiếm 50%; có diện tích 70% thuộc địa bàn đbkk thì TS là 40%.

13. Thuế TNDN phải nộp đối với TN trong nước

=TNTT HĐ SXKD trong nước x thuế suất + TNTT BĐS x 22%

*🡪Thuế TNDN phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động sxkd trong nước:*

B. Thuế TNDN đối với thu nhập từ nước ngoài:

- Tính theo DT đã bao gồm thuế TNDN ở nước ngoài

* Trừ tối đa bằng Thuế suất VN (22%, từ 2016 là 20%), nước ngoài ưu đãi vẫn tính như chưa ưu đãi.

C: Tống số thuế TNDN phải nộp trong kỳ tính thuế: = A + B